

Bản án số: 01/2023/HS-PT
Ngày 03/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Vũ Minh V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ Minh V (Nguyễn Vũ Minh V, Đ), sinh ngày 21/01/1991, tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thanh H; có vợ Triệu Thị Sô I và 01 con; tiền án: Có 02 tiền án, vào ngày 21/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội cướp giật tài sản và vào ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, tổng hợp với hình phạt 03 năm 03 tháng tù của Bản án số 98/2016/HS-PT ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 06 năm 09 tháng tù và chấp hành xong án phạt tù ngày 16/12/2020; tiền sự không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2022, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Bị hại Nguyễn Thị Thu Ng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, Trịnh Văn V, Huỳnh Thanh H; Người làm chứng ông Trần Minh L và ông Lữ Minh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/02/2022, Nguyễn Thị Thu Ng điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 95E1 - 66x.xx lưu thông qua dốc cầu V, thuộc khóm 2, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này Nguyễn Vũ Minh V điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Axelo màu xanh trắng biển số 83P2 - 49x.xx đi cùng chiều phía sau vượt lên áp sát và dùng tay xô Ng, làm xe mất thăng bằng và ngã xuống đường, V liền quay đầu xe lại và xuống xe hỏi Ng “em có sao không”, Ng trả lời không sao thì bị V dùng tay đánh một cái vào mặt làm Ng bị thương ở môi, Ng liền bỏ chạy và la “cướp, cướp”; Ng nhìn thấy V lấy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh để trong hộp xe phía trước nên quay lại ngăn cản thì V lên xe tẩu thoát. Sau đó, Ng đến trình báo Công an Phường 1, thị xã V là bị cướp mất 01 cái điện thoại di động, bên trong ốp lưng điện thoại có 400.000 đồng và một thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Thu Ng của Ngân hàng S (không còn số dư) để trong hộp xe phía trước. Đến sáng ngày 10/02/2022, V đem điện thoại di động lấy được đến cửa hàng điện thoại di động N tại đường T, khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bán được 4.000.000 đồng để tiêu xài.

Nhận được tin báo của Ng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V tiến hành xác minh làm rõ và xác định được V là người đã thực hiện hành vi cướp tài sản của Ng nên ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp để đấu tranh làm rõ. Qua làm việc tại cơ quan công an, V đã khai nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của Ng vào ngày 09/02/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64GB có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, V đã khai nhận về hành vi chiếm đoạt tài sản là cái điện thoại và tiền của Ng nhưng không thừa nhận hành vi dùng vũ lực tấn công để chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Minh V (Nguyễn Vũ Minh V; Đ) phạm tội “Cướp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Minh V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/02/2022. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/10/2022, bị cáo V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, gia đình có hoàn cảnh khó

khẩn, là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có người thân là người có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của bị cáo V là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo của bị cáo V, các lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới và mức hình phạt cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Minh V đảm bảo về hình thức và nội dung kháng cáo, đúng người có quyền kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/02/2022, Nguyễn Thị Thu Ng điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 95E1 - 66x.xx lưu thông qua dốc cầu V, thuộc khóm 2, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, Nguyễn Vũ Minh V điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Axelo màu xanh trắng biển số 83P2 - 49x.xx đi cùng chiều phía sau vượt lên áp sát và dùng tay xô Ng, làm xe mất thăng bằng và ngã xuống đường, V liền quay đầu xe lại và xuống xe hỏi Ng “em có sao không”, Ng trả lời không sao thì bị V dùng tay đánh một cái vào mặt làm Ng bị thương ở môi, Ng liền bỏ chạy và la “cướp, cướp”; Ng nhìn thấy V lấy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh để trong hộp xe phía trước nên quay lại ngăn cản thì V lên xe tẩu thoát. Sau đó, Ng đến trình báo Công an Phường 1, thị xã V là bị cướp mất một cái điện thoại di động, bên trong ốp lưng điện thoại có 400.000 đồng và một thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Thu Ng của Ngân hàng S (không còn số dư) để trong hộp xe phía trước. Đến sáng ngày 10/02/2022, V đem điện thoại di động lấy được đến cửa hàng điện thoại di động N tại đường T, khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bán được 4.000.000 đồng để tiêu xài. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64GB có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, V thừa nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại và tiền của Ng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” thuộc tình tiết định khung tăng nặng là “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo V phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, có trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế và gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, lý do kháng cáo bị cáo có trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế và gia đình bị cáo có công với cách mạng đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là không chính xác, cấp phúc thẩm nêu lên để rút kinh nghiệm chung; còn lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính của gia đình, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xác định không đúng hành vi của bị cáo cũng không có căn cứ và đây cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ, bởi lẽ trong quá trình điều tra, những người làm chứng xác định bị cáo là người áp sát làm cho bị hại Ng ngã xe và những người này không quen biết, không có mâu thuẫn với bị cáo nên lời khai của họ là hoàn toàn khách quan, cấp sơ thẩm đã xác định đúng hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới và cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Trường hợp chỉ bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm thì người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm”*. Như vậy, bị cáo V là người kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm và cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Minh V (Nguyễn Vũ Minh V; Đ), về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Minh V (Nguyễn Vũ Minh V; Đ) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (tức ngày 10 tháng 02 năm 2022).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ Minh V (Nguyễn Vũ Minh V; Đ) phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- VKSND TX. Vĩnh Châu (01);
- TAND TX. Vĩnh Châu (02);
- CQĐT - Công an TX. Vĩnh Châu (01);
- CQTHAHS - Công an TX. Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS TX. Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Lâm